

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO 2

## THÔNG TƯ

## Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức thu phí, lệ phí tại một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài theo quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 44, Điều 60, Điều 61, Điều 62 và Điều 63 Luật Du lịch là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định tại Điều 50, Điều 56 Luật Du lịch là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản như sau:

“1. Các cơ sở đăng kiểm tàu cá công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá thu phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản (thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá) theo quy định tại Điều 69 Luật Thủy sản và cấp giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam theo quy định tại Điều 56 Luật Thủy sản là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền thực hiện thẩm định trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Điều 35 Luật Thủy sản; khoản 1 Điều 28 và khoản 1, khoản 3 Điều 30 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp) như sau:

## “2. Tổ chức thu phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

## 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

### “Điều 5. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam**

## 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

### “Điều 3. Tổ chức thu phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác minh, công nhận văn bằng giáo dục của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Giáo dục và Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT

ngày 15 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 60% số tiền phí thu được; nộp 40% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ có nhiệm vụ tổ chức thu, kê khai, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 70% số tiền phí thu được; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường) như sau:

**“Điều 2. Tổ chức thu phí và người nộp phí**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đề nghị cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 tháng 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn phải nộp phí; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 70% số tiền phí thu được; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách

nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp) như sau:

“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây trồng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Điều 7 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Điều 6, Điều 11, Điều 12, Điều 19, Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng và theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 80% số tiền phí thu được; nộp 20% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 232/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp mã số mã vạch**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ liên quan đến cấp mã số mã vạch theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí**

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định điều kiện cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động là tổ chức thu khoản phí quy định tại mục 1 Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của tổ chức huấn luyện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là tổ chức thu khoán phí quy định tại mục 2 Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.”

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 259/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 6 như sau:

“a) Chậm nhất là ngày 05 hằng tháng, tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí đã thu được của tháng trước vào ngân sách nhà nước của Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và quản lý theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí (Cục Quản lý lao động ngoài nước) được trích để lại 30% số tiền phí thu được; nộp 70% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.



2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp) như sau:

**“Điều 3. Tổ chức thu phí**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền thực hiện thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định tại Điều 35, Điều 42, Điều 43, Điều 63 Luật An toàn thực phẩm và Điều 38 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 80% số tiền phí thu được; nộp 20% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường) như sau:

“2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền cung cấp dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là cơ quan thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 70% số tiền phí thu được; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp**

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 3 như sau:

“1. Cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 36 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho

doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là tổ chức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Đối với tổ chức thu phí là cơ quan cấp trung ương

a) Tổ chức thu phí được để lại 85% số tiền phí thu được; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

b) Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức thu phí là cơ quan cấp địa phương

a) Tổ chức thu phí được để lại 30% số tiền phí thu được; nộp 70% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP.

b) Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi cụm từ “Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh” thành “Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về doanh nghiệp lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp” tại gạch đầu dòng thứ 3 Phần Ghi chú tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

**Điều 13. Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý và sử dụng phí tại Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 142/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá như sau:

**“Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 75% số tiền phí thu được; nộp 25% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 144/2016/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm quan Bảo tàng Hải dương học như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 95% số tiền phí thu được; nộp 5% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 157/2016/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí (Bộ Ngoại giao) được trích để lại 30% số tiền phí thu được; nộp 70% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại

khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 159/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 160/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 161/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 162/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 163/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử quốc gia như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng

của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 181/2016/TT-BTC ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 182/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử Dinh Độc Lập như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 193/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không như sau:

**“Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại



khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 201/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 65% số tiền phí thu được; nộp 35% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 204/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Yersin như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 205/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 206/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan các Vườn quốc gia Bạch Mã, Cúc Phương, Ba Vì, Tam Đảo, Yokdon, Cát Tiên như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 70% số tiền phí thu được; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách

nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 74/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự) như sau:

**“Điều 9. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 55% số tiền phí thu được (Đối với cơ quan trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thu tiền, tài sản thi hành án: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày cơ quan thi hành án dân sự thu phí thi hành án dân sự đối với số tiền, tài sản do cơ quan trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thu thì cơ quan thi hành án dân sự chuyển 55% tiền phí thu được vào tài khoản của cơ quan trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đã thu tiền, tài sản thi hành án); nộp 45% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại

khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 217/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cá nhân như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 80% số tiền phí thu được; nộp 20% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

23. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 221/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán

chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

26. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

27. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do

ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

28. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

29. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

30. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11

tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 95% số tiền phí thu được; nộp 5% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

31. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 27/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay) như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”



32. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 27/2019/TT-BTC) như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí:

a) Cảng vụ hàng không miền Bắc: Trích để lại 45% số tiền phí thu được; nộp 55% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

b) Cảng vụ hàng không miền Trung: Trích để lại 52% số tiền phí thu được; nộp 48% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

c) Cảng vụ hàng không miền Nam: Trích để lại 43% số tiền phí thu được; nộp 57% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

3. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

33. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí:

a) Các Cảng vụ đường thủy nội địa được để lại 90% tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

b) Các Cảng vụ hàng hải được để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

3. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

34. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 249/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự và lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự như sau:

#### **“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

35. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên như sau:

#### **“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Đối với tổ chức thu phí là Cục Bảo trợ tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng công chứng:

a) Đối với Cục Bảo trợ tư pháp, Sở Tư pháp được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Đối với Phòng công chứng:

- Phòng công chứng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, Phòng công chứng tự bảo đảm chi thường xuyên thì được trích 75% số tiền phí thu được; nộp 25% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

- Phòng công chứng tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì được trích 60% số tiền phí thu được; nộp 40% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

- Phòng công chứng do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì được trích 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Văn phòng công chứng: Tiền phí thu được là doanh thu của Văn phòng công chứng. Văn phòng công chứng được giữ lại 100% số tiền phí thu được để trang trải cho việc thu phí và phải khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Văn phòng công chứng thực hiện lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn.”

36. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 80% số tiền phí thu được; nộp 20% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

37. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

38. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp) như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

39. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài như sau:

“1. Bộ Ngoại giao được trích để lại 30% số tiền phí thu được và quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.”

40. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 269/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí thuộc lĩnh vực an toàn thông tin như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

41. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

42. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

43. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 85% số tiền phí thu được; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

44. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

45. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh như sau:

**“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

46. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 290/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung, kịch bản trò chơi điện tử trên mạng như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

47. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do



ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

48. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

49. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

50. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 307/2016/TT-BTC ngày 15

tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

51. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

**“Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 70% số tiền phí thu được; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

52. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đầu giá tài sản,

phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

53. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất như sau:

**“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2024.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì các nội dung tại các Thông tư sau hết hiệu lực:

a) Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

b) Điều 4 Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

d) Thông tư số 27/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay.

đ) Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

e) Thông tư số 74/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

g) Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục CST ( b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**